

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 1. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT: như trên webform yêu cầu

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm: như trên webform yêu cầu

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể như tính năng, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng, catalogue, các thông số bảo hành... được nêu chi tiết tại **phụ lục 1 đính kèm tại chương V.**

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật theo tiêu chí đạt/không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
1.1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các tài liệu sau: - Bảng chào thông số kỹ thuật có đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ của hàng hoá chào thầu có thể so sánh với bảng yêu cầu thông số kỹ thuật quy định trong E-HSMT tại phụ lục 1 đính kèm tại Chương V. - Tất cả các thông số kỹ thuật trong bảng chào thông số kỹ thuật đều đáp ứng các thông số quy định trong E-HSMT. - Các tài liệu khác theo quy định tại Chương V – Yêu cầu kỹ thuật.	Đạt
	- Không chào bảng thông số kỹ thuật của hàng hoá theo yêu cầu trong E-HSMT tại phụ lục 1 đính kèm, hoặc: - Một trong các thông số kỹ thuật không đáp ứng theo yêu cầu tại bảng thông số kỹ thuật quy định tại phụ lục 1 đính kèm, hoặc: - Một thông số kỹ thuật chào thiếu sau khi đã được làm rõ bổ sung nhưng nhà thầu không bổ sung hoặc sau khi làm rõ nhưng không đáp ứng, hoặc:	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	- Không có tài liệu chứng minh tính đáp ứng sau khi đã được yêu cầu làm rõ.	
1.2. Tiêu chuẩn sản xuất	Có chứng chỉ quản lý chất lượng ISO 9001:2015 hoặc phiên bản tốt hơn còn hiệu lực, phù hợp với lĩnh vực sản xuất hàng hoá chào thầu.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
2. Chất lượng hàng hoá đã sử dụng: xác nhận của đơn vị sử dụng cuối cùng		
Các tài liệu xác nhận đính kèm E-HSDT	- Nhà thầu phải xuất trình tài liệu để chứng minh hàng hóa cung cấp trong gói thầu (hoặc hàng hóa cùng chung họ/dòng sản phẩm với hàng hóa cung cấp trong gói thầu và cùng thể hệ hoặc thể hệ trước) đã được vận hành thương mại thỏa mãn yêu cầu khách hàng sử dụng cuối cùng tối thiểu là 01 năm tính đến ngày mở thầu. Trường hợp nhà thầu không xuất trình được tài liệu chứng minh thì nhà thầu phải tăng thời gian bảo hành của hàng hóa tối thiểu thêm 12 tháng so với thời gian bảo hành được quy định trong E-HSMT. - Nhà thầu phải lập bảng kê (Phụ lục 2) đối với từng hạng mục hàng hoá chào thầu: nhà thầu phải liệt kê chi tiết các hạng mục hàng hoá chào của E-HSMT tương ứng với giấy xác nhận của đơn vị sử dụng cuối cùng xuất trình theo E-HSDT (ghi rõ mục – số/ngày của giấy xác nhận và đơn vị sử dụng xác nhận)	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
3. Năng lực của nhà sản xuất		
Các tài liệu xác nhận đính kèm E-HSDT	Nhà thầu xuất trình tài liệu chứng minh hàng hóa cung cấp từ nhà sản xuất có ít nhất 05 năm kinh nghiệm sản xuất các mặt hàng tương tự	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
4. Tiến độ cung cấp hàng hóa		

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-SMT.	Có bảng tiến độ (hoặc thuyết minh tiến độ) cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có bảng tiến độ (hoặc thuyết minh tiến độ) cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hoá nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
5. Bảo hành, bảo trì		
- Thời gian bảo hành kể từ khi bàn giao nghiệm thu. - Bảo trì hàng hoá theo đúng quy định của nhà sản xuất.	- Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng. - Bảo trì hàng hoá theo đúng quy định của nhà sản xuất.	Đạt
	- Thời gian bảo hành dưới 12 tháng. - Bảo trì hàng hoá không đúng quy định của nhà sản xuất.	Không đạt
6. Uy tín của nhà thầu		
Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu; đánh giá uy tín trong việc tham dự thầu	- Theo kết quả đánh giá chất lượng nhà thầu định kỳ/hàng năm do Tập đoàn Điện lực Việt Nam phê duyệt gần nhất với thời điểm bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu, nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu) không có hợp đồng trước đó bị đánh giá là “Không đạt” hoặc không có từ hai (02) hợp đồng trước đó trở lên bị đánh giá là “Cảnh báo”. - Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
7. Các yếu tố cần thiết khác		
7.1. Quyền sở hữu trí tuệ	Nhà thầu có xác nhận về việc không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hoá chào thầu. Có xác nhận miễn trừ trách nhiệm và bồi thường toàn bộ thiệt hại, chi	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	phí phát sinh (nếu có) cho bên mua trong trường hợp có khiếu nại của bên thứ 3 về quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hoá do bên bán cung cấp.	
	Không có xác nhận hoặc không bổ sung xác nhận sau khi có yêu cầu bổ sung, làm rõ.	Không đạt
7.2. Các điều kiện thương mại	Không có những đề xuất khác biệt so với yêu cầu nêu trong ĐKC và ĐKCT của hợp đồng trong E-HSMT về điều kiện thanh toán, thời gian giao hàng, thời gian thực hiện dịch vụ, các yêu cầu về bảo hành, phạt do vi phạm hợp đồng hoặc các điều kiện khác gây hạn chế đối với quyền hạn và lợi ích của Chủ đầu tư	Đạt
	Có những đề xuất khác biệt so với yêu cầu nêu trong ĐKC và ĐKCT của hợp đồng trong E-HSMT về điều kiện thanh toán, thời gian giao hàng, thời gian thực hiện dịch vụ, các yêu cầu về bảo hành, phạt do vi phạm hợp đồng hoặc các điều kiện khác gây hạn chế đối với quyền hạn và lợi ích của Chủ đầu tư	Không đạt
8. Phương án kỹ thuật thay thế		
Phương án chào thầu	Nhà thầu chỉ được chào một (01) phương án về kỹ thuật cho mỗi loại hàng hoá (01 mã hiệu hàng hoá, 01 nhà sản xuất, 01 nước sản xuất)	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
Kết quả đánh giá	Tất cả các chỉ tiêu có kết quả đánh giá là Đạt	Đạt
	Có bất kỳ một chỉ tiêu đánh giá là không đạt	Không đạt

Ghi chú:

1. Trong trường hợp cần thiết Bên mời thầu sẽ tiến hành kiểm chứng Biên bản thử nghiệm, tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất (catalogue,...); xác nhận của đơn

vị sử dụng cuối cùng được nhà thầu đính kèm trong E-HSDT. Kết quả kiểm chứng là cơ sở để đánh giá tính đáp ứng của E-HSDT so với các yêu cầu của E-HSMT.

2. Trong trường hợp có nghi ngờ hoặc cần thiết kiểm tra tính xác thực của các hồ sơ, tài liệu nhà thầu cung cấp trong E-HSDT, hồ sơ làm rõ, Bên mời thầu sẽ tiến hành thực hiện xác minh tại bên thứ 3 liên quan hoặc yêu cầu nhà thầu cung cấp bản chính các hồ sơ liên quan (bằng cấp, chứng chỉ, văn bản xác nhận của nhà sản xuất, Biên bản thử nghiệm, xác nhận vận hành thành công,...) để kiểm tra, đối chiếu. *Trường hợp phát hiện nhà thầu kê khai không trung thực thì nhà thầu bị coi là có hành vi gian lận quy định tại khoản 4 Điều 16 và Điều 87 Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 và sẽ bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu từ 3 đến 5 năm theo quy định tại Điều 133 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.*

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính: Phương pháp giá thấp nhất

Phụ lục 2

Bảng kê xác nhận của đơn vị sử dụng cuối cùng xuất trình theo E-HSDT

STT	Hàng hóa:...(Nêu tên hàng hóa theo phạm vi cung cấp)	Mục – số / ngày của giấy xác nhận	Tên đầy đủ của đơn vị sử dụng xác nhận	Ghi chú
1	a			
2	b			
3	c			